



TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP

Địa chỉ: Nhà G1 – P.Thanh Xuân – Q.Thanh Xuân – Hà Nội.

Tel: (84) 024.38542365

Fax: (84) 024.38542655.

Website: <http://www.licogi.vn>.

Email: info@licogi.vn.

HỒ SƠ YÊU CẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ

Nội dung công việc: *Bán đấu giá tài sản Máy móc thiết bị cũ đã qua sử dụng*

Chủ sở hữu tài sản: *Tổng công ty LICOGI – CTCP.*

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Nguyễn Vũ

Chương 1.

YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC THAM GIA

Mục 1. Nội dung công việc:

1. Hội đồng thanh lý - Tổng công ty LICOGI-CTCP (HĐTL) kính mời Tổ chức đấu giá nhận Hồ sơ yêu cầu (HSYC) Dịch vụ tư vấn bán đấu giá tài sản máy móc thiết bị gồm: Các xe ô tô cũ lâu ngày không sử dụng và một số thiết bị, thi công cũ, lạc hậu. Vị trí đặt tài sản tại Trạm bê tông thương phẩm LICOGI (Thịnh Liệt – Hoàng Mai – TP Hà Nội) Danh mục của Lô tài sản sẽ được cung cấp cho tổ chức đấu giá khi thương thảo ký kết hợp đồng.

Giá khởi điểm của Lô tài sản: 5.883.000.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT)

Bằng Chữ: Năm tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu đồng chẵn./.

Ghi chú:

- Giá khởi điểm căn cứ theo Quyết định số

..... ngày //2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty LICOGI – CTCP về việc phê duyệt giá bán khởi điểm tài sản thanh lý của Tổng công ty LICOGI – CTCP và Chứng thư thẩm định giá số 281123/CT/DIAMONDRVHN ngày 28/11/2023 của đơn vị thẩm định. Tình trạng một số chi tiết do quá cũ nát và lạc hậu để quá lâu Tất cả tình trạng này đã được thể hiện trong chứng thư thẩm định giá của đơn vị thẩm định và báo cáo của Hội Đồng Thanh lý Tổng công ty LICOGI - CTCP.

- Mức giá trên là mức giá tối thiểu chưa bao gồm thuế GTGT, giá bán nguyên trạng tại chỗ. Chỉ áp dụng bán theo Lô, tài sản phù hợp với việc bán thanh lý để thu hồi.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng là: **30 (ngày)** kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Nguồn kinh phí để thực hiện: Tiền thu từ việc bán tài sản và các nguồn kinh phí hợp lệ khác.

Mục 2. Giải thích, làm rõ, sửa đổi Hồ sơ yêu cầu (HSYC)

1. HSYC bao gồm các nội dung được liệt kê tại HSYC này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSYC để chuẩn bị Hồ sơ đề xuất (HSDX) thuộc trách nhiệm của Tổ chức đấu giá (TCĐG).

2. Trường hợp TCĐG muốn được giải thích, làm rõ HSYC thì phải gửi văn bản đề nghị đến Hội đồng thanh lý (HĐTL) trước thời điểm hết hạn nộp HSDX 02 ngày

Sau thời gian 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSYC theo quy định nêu trên, HĐTL sẽ có văn bản trả lời gửi cho TCĐG hoặc mời TCĐG đến để làm rõ HSYC.

3. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi công việc hoặc các nội dung yêu cầu khác HĐTL sẽ tiến hành sửa đổi HSYC (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDX, nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSYC đến TCĐG nhận HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX 02 ngày. Tài liệu này là một phần của HSYC. TCĐG phải thông báo cho HĐTL là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

Mục 3. Chuẩn bị HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng: Việt Nam

2. HSDX do TCĐG chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- a) Đơn đề xuất theo quy định tại Mục 4 Chương này;
- b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của TCĐG theo quy định tại Mục 5 Chương này;
- c) Giá dịch vụ đấu giá đề xuất theo quy định tại Mục 6 Chương này;

Mục 4. Đơn đề xuất

Đơn đề xuất do TCĐG chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của TCĐG (người đại diện theo pháp luật của TCĐG hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III). ✓

Trường hợp ủy quyền, để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, TCDG cần gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền.

Mục 5. Tư cách hợp lệ và tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu

1. TCDG được coi là có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 22, 23 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của TCDG:

+) Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh theo quy định của Pháp luật hiện hành.

+) Giấy đăng ký hoạt động đấu giá tài sản do Sở tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động, ghi rõ số đăng ký, ngày cấp, nơi đăng ký hoạt động.

+) Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp, do Bộ trưởng Bộ tư pháp quyết định cấp, ghi rõ họ tên, số, ngày cấp.

+) Doanh nghiệp có tên trong danh sách các doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên cổng thông tin điện tử của Sở tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký.

3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

+) Danh sách nhân sự: Chứng chỉ hành nghề, Thẻ đấu giá viên.

+) Danh mục Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện trong vòng 03 năm gần nhất.

+) Hình ảnh cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đấu giá

+) Các phương án đấu giá khả thi, hiệu quả đã thực hiện.

Mục 6. Giá dịch vụ đấu giá đề xuất.

1. Giá dịch vụ đấu giá đề xuất là giá do TCDG nêu trong đơn đề xuất thuộc HSDX sau khi trừ đi giảm giá (nếu có). Trường hợp TCDG có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo HĐTL nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Giá đề xuất của TCDG phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện công việc trên cơ sở yêu cầu của HSYC này.

2. Giá đề xuất được chào bằng: Việt Nam đồng.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX phải đảm bảo theo yêu cầu là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 8. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. TCDG phải chuẩn bị một bản gốc và một bản chụp HSDX, ghi rõ “bản gốc” và “bản chụp” tương ứng.

TCDG phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu HĐTL phát hiện bản chụp có lỗi kỹ thuật như chụp nhòe, không rõ chữ, chụp thiếu trang, có nội dung sai khác so với bản gốc hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở.

2. HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX và một số biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của TCDG ký, đóng dấu theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh hoặc được đóng dấu (nếu có).

Mục 9. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDX

HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do TCDG tự quy định). Trên túi đựng HSDX TCDG ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của TCDG, tên dịch vụ cung cấp, “bản gốc” hoặc “bản chụp”.

Mục 10. Thời hạn nộp HSDX

1. HSDX do TCDG nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của HĐTL nhưng phải đảm bảo HĐTL nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX: _____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm 2023. *u*

2. Trường hợp TCĐG cần gia hạn thời hạn nộp HSDX, TCĐG phải gửi văn bản đề nghị đến HĐTL trước thời điểm hết hạn nộp HSDX để HĐTL xem xét, quyết định.

Mục 11. Đánh giá và đàm phán HSDX

1. Đánh giá HSDX

Sau khi nhận được HSDX của TCĐG, HĐTL sẽ tiến hành đánh giá HSDX theo các bước sau:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, gồm:

- Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Mục 5 Chương này;
- Tính hợp lệ của đơn đề xuất theo quy định tại Mục 4 Chương này;
- Có bản gốc HSDX theo quy định tại khoản 1 Mục 8 Chương này;
- Thời gian có hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Chương này;

b) HSDX của TCĐG sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu giá theo quy định tại Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016

c) Đánh giá kỹ thuật của HSDX theo TCĐG quy định tại Chương II.

d) Đánh giá về tài chính bao gồm:

- Xác định giá đề xuất;
- Sửa đổi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);
- Chấm điểm tài chính theo TCĐG quy định tại Chương II.

2. Làm rõ, sửa đổi và đàm phán về nội dung HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX theo quy định tại khoản 1 Mục này, HĐTL mời TCĐG đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSDX và đàm phán về các đề xuất của nhà thầu nhằm chứng minh sự đáp ứng của HSDX theo yêu cầu của HSYC về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện nêu trong HSYC.

Ngoài ra, việc đàm phán còn bao gồm đàm phán về đề xuất tài chính, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch đã thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Mục này (nếu có), xác định các khoản thuế TCĐG phải nộp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, nhà thầu phải khẳng định về sự huy động các nhân sự để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất, bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự đều phải đảm bảo cá nhân thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và được HĐTL chấp thuận.

Mục 12. Điều kiện đối với TCĐG được đề nghị ký hợp đồng.


Nhà thầu được đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ;
- Được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSYC;
- Giá đề nghị ký hợp đồng sau đàm phán không vượt quá giá thù lao dịch vụ đấu giá được duyệt.

Mục 13. Thông báo kết quả lựa chọn TCĐG

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn TCĐG, HĐTL gửi văn bản thông báo kết quả cho TCĐG được chọn đề nghị gửi kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng bao gồm các vấn đề còn tồn tại, chưa hoàn chỉnh trong quá trình đàm phán về nội dung HSDX quy định tại khoản 2 Mục 11 Chương này. Sau khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng thành công Tổng công ty LICOGI-CTCP và TCĐG sẽ tiến hành ký kết hợp đồng. 

Chương 2.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
<i>1,1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
<i>1,2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
<i>2</i>	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>8,0</i>
<i>2,1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>2,2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	<i>2,0</i>
<i>4</i>	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	<i>1,0</i>
<i>5</i>	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	<i>1,0</i>
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	<i>4,0</i>
<i>4</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>5</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>
<i>6</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	<i>3,0</i>
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
<i>1</i>	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	<i>6,0</i>
<i>1,1</i>	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	<i>2,0</i>
<i>1,2</i>	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	<i>3,0</i>

1,3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1,4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1,5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2,1	Dưới 20%(bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2,2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2,3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2,4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2,5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3,1	Dưới 03 năm	3,0
3,2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3,3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4,1	01 đấu giá viên	1,0
4,2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4,3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2015 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về Bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5,1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5,2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5,3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6,1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6,2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6,3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0

6,4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7,1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7,2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Tổ chức đấu giá tài sản đã từng thực hiện đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc LICOGI trong năm trước liền kề đến nay, có giá trị giá khởi điểm từ 3 tỷ đồng trở lên.	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá
1	Hồ sơ pháp lý của Tổ chức đấu giá	30	21	
	a. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập, tổ chức và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh theo quy định của Pháp luật hiện hành.	10	7	01 bản công chứng đăng ký kinh doanh do sở KHĐT cấp

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Yêu cầu tối thiểu để được đánh giá
	b. Giấy đăng ký hoạt động đấu giá tài sản do Sở tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động, ghi rõ số đăng ký, ngày cấp, nơi đăng ký hoạt động.	10	7	01 bản công chứng.
	c. Chứng chỉ hành nghề đấu giá của chủ doanh nghiệp, do Bộ trưởng Bộ tư pháp quyết định cấp, ghi rõ họ tên, số, ngày cấp.	10	7	01 bản công chứng.
2	Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu	50	35	
	a. Số lượng đấu giá viên	10	7	Tối thiểu 03 đấu giá viên
	b. Thời gian hoạt động	10	7	Tối thiểu 05 năm hoạt động
	c. Hợp đồng tương tự	10	7	Tối thiểu 03 hợp đồng
	d. Cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết	10	7	Phòng bán đấu giá, hệ thống thông tin phục vụ đấu giá
	e. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	10	7	Có phương án đấu giá chi tiết phù hợp với tài sản cần đấu giá theo yêu cầu của HĐTL
3	Điểm tài chính	20	14	
4	Tổng hợp	100	70	

Ghi chú:

- Tiêu chí 1: Tổ chức đấu giá có đủ hồ sơ chứng minh đạt yêu cầu được điểm tối đa.
- Tiêu chí 2: Tổ chức đấu giá thứ nhất đạt điểm tối đa, các nhà thầu đáp ứng điểm tính theo tỷ lệ so với nhà thầu đạt điểm tối đa.
- Tiêu chí 3: Tổ chức đấu giá có giá thấp nhất được điểm tối đa, các nhà thầu còn lại tính điểm theo tỷ lệ giá chào.
- Hội đồng thanh lý - Tổng công ty LICOGI sẽ xem xét và lựa chọn các nhà thầu đạt từ 70 điểm trở lên để tiến hành đàm phán hợp đồng



Chương 3.

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [HĐTL Tổng công ty LICOGI-CTCP]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên Tổ chức/Doanh nghiệp Đấu giá], cam kết thực hiện công việc _____ [Cung cấp dịch vụ tư vấn bán đấu giá tài sản] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]⁽¹⁾.

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin trong hồ sơ đề xuất là chính xác và không thay đổi nhân sự đã đề xuất trong thời gian hồ sơ đề xuất có hiệu lực là 30 ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của Tổ chức đấu giá⁽²⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]⁽³⁾

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại _____

Tôi là _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đấu giá], là người đại diện theo pháp luật của _____ [Ghi tên Tổ chức đấu giá] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của Tổ chức đấu giá] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá do _____ [HĐTL – Tổng công ty LICOGI-CTCP] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với HĐTL trong quá trình tham gia, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Tổng công ty LICOGI-CTCP nếu được lựa chọn.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [Ghi tên Tổ chức đấu giá]. _____ [Ghi tên Tổ chức đấu giá] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền
[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]